

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 255/2024/DS-ST

Ngày 27 – 9 – 2024

V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 360/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 6 năm 2024, về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2024/QĐXXST - DS ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm: 1964 (Có mặt).

Bà Tô Thị K, sinh năm: 1970 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp An H, xã Trần Th, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L (Vắng mặt).

Bà Quách Thị Th (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Má T, xã Việt Th, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn P, bà Tô Thị K trình bày:

Vợ chồng ông, bà có tổ chức chơi hụi do vợ chồng ông, bà làm chủ hụi, ông Huỳnh Văn L, Quách Thị Th là hụi viên tham gia chơi hụi cụ thể như sau:

Đây hụi thứ nhất: Khai ngày 15/4/2020 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hai lần vào ngày 15, 30 hàng tháng, gồm 52 chung, tiền huê hồng hụi là 700.000 đồng. Ông L, bà Th tham gia 01 chung, ngày 30/6/2020 ông L, bà Th bỏ hụi 400.000 đồng và hốt. Sau khi trừ tiền huê hồng vợ chồng ông, bà chung

cho ông L, bà Th số tiền 32.700.000 đồng. Ông L, bà Th đóng hụi chết lại cho ông, bà đến ngày 30/12/2021 âm lịch. Từ ngày 15/01/2022 ông L, bà Th ngưng không đóng hụi cho vợ chồng ông, bà. Dây hụi này ông L, bà Th còn nợ vợ chồng ông, bà 04 kỳ hụi chết với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Dây hụi thứ hai: Khai ngày 15/9/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần vào ngày 15 hàng tháng, huê hồng hụi là 1.200.000 đồng, gồm 51 chung, ông L, bà Th tham gia 01 chung. Quá trình chơi hụi đến ngày 15/12/2020 là kỳ thứ 3 thì ông L, bà Th bỏ hụi 960.000 đồng và hốt hụi, sau khi trừ tiền huê hồng vợ chồng ông, bà chung cho ông L, bà Th số tiền 53.680.000 đồng. Sau khi hốt ông L, bà Th đóng hụi chết cho vợ chồng ông, bà đến ngày 15/12/2021 âm lịch. Từ ngày 15/01/2022 ông L, bà Th ngưng không đóng hụi cho vợ chồng ông, bà. Dây hụi này ông L, bà Th còn nợ vợ chồng ông, bà 34 kỳ hụi chết với số tiền 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng).

Dây hụi thứ ba: Khai ngày 15/01/2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần vào ngày 15 hàng tháng, huê hồng hụi là 1.200.000 đồng, gồm 43 chung, ông L, bà Th tham gia 01 chung. Quá trình chơi hụi đến ngày 15/4/2021 là kỳ thứ 3 thì ông L, bà Th bỏ hụi 815.000 đồng và hốt hụi, sau khi trừ tiền huê hồng vợ chồng ông, bà chung cho ông L, bà Th số tiền 51.405.000 đồng. Sau khi hốt ông L, bà Th đóng hụi chết cho vợ chồng ông, bà đến ngày 15/12/2021 âm lịch. Từ ngày 15/01/2022 ông L, bà Th ngưng không đóng hụi cho vợ chồng ông, bà. Dây hụi này ông L, bà Th còn nợ vợ chồng ông, bà 31 kỳ hụi chết với số tiền 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra trước đây ông L, bà Th còn nợ hụi vợ chồng ông, bà số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền ông L, bà Th còn nợ vợ, chồng ông, bà là 141.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Nay vợ chồng ông, bà yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn L, bà Quách Thị Th thanh toán cho vợ chồng ông, bà số tiền nợ hụi còn thiếu tổng cộng là 141.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra vợ chồng ông, bà không yêu cầu gì thêm.

Đối với ông Huỳnh Văn L, bà Quách Thị Th trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định phân công thẩm phán, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhiều lần cho ông Huỳnh Văn L, bà Quách Thị Th đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng ông L, bà Th vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án, không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì tất cả đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên cho rằng việc vợ chồng ông Liêu, bà Thùy vi phạm nghĩa vụ đóng hụi cho chủ hụi là có thật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24, Điều 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 471 Bộ Luật Dân sự; Điều 27, 37 luật hôn nhân và gia đình, căn cứ vào danh sách hụi và các giấy giao hụi (bút lục 04, 05, 06, 07, 08); biên bản ghi ý kiến của các đương sự Dương Hồng T, Nguyễn Hồng Ti, Đặng Văn Th, Lê Thị N, Đặng Văn H cùng ngày 16/9/2024 (bút lục số 55, 56, 57, 58) xác định có chơi hụi chung với ông L, bà Th và không gặp ông L, bà Th tham gia chơi hụi chung từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán tổng số tiền của 03 dây hụi là 134.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn buộc các bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho các nguyên đơn số tiền 134.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu đồng*). Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hụi, ông Huỳnh Văn L, bà Quách Thị Th là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp Má Tám, xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Huỳnh Văn L, bà Quách Thị Th đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà Th theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa các nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: Ông P, bà K xác định chỉ yêu cầu ông Huỳnh Văn L, bà Quách Thị Th thanh toán số tiền hụi còn thiếu là 134.000.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện và là quyền tự định đoạt của đương sự, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Các nguyên đơn xác định các bị đơn còn nợ các nguyên đơn số tiền hụi là 134.000.000 đồng, đây là tổng số tiền hụi của 03 dây hụi do các bị đơn là hụi viên.

Xét yêu cầu của các nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Việc thỏa thuận tổ chức chơi hụi giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi các bên chơi hụi và hốt hụi thì chủ hụi có giao cho hụi viên danh sách hụi và cho hụi viên ký tên vào giấy giao nhận tiền hụi. Quá trình chơi hụi các bị đơn đã đóng hụi đầy đủ đến tháng 12 năm 2021 thì ngưng cho đến nay.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình nguyên đơn cung cấp danh sách hui và các giấy giao hui (bút lục 04, 05, 06, 07, 08). Bên cạnh đó, tại các biên bản ghi ý kiến của các đương sự Dương Hồng T, Nguyễn Hồng Ti, Đặng Văn Th, Lê Thị N, Đặng Văn H cùng ngày 16/9/2024 (bút lục số 55, 56, 57, 58) thể hiện ông L, bà Th có chơi hui và bỏ địa phương đi từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Từ những chứng cứ trên thể hiện ông Huỳnh Văn L, bà Quách Thị Th có chơi hui và đã hốt hui nhưng không đóng tiền hui chết theo thỏa thuận. Khi ông L, bà Th ngưng không đóng hui chết, ông L, bà Th không cùng các nguyên đơn kết nợ mà bỏ địa phương đi gây khó khăn cho các nguyên đơn. Từ những phân tích trên thể hiện các đương sự giao dịch hui thực tế có xảy ra. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông L, bà Th cũng không đến Tòa, không gửi ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, không cung cấp chứng cứ chứng minh. Chính vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

Với phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc các bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho các nguyên đơn tổng số tiền hui là 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu đồng) là phù hợp.

[5] Trong số tiền hui nguyên đơn yêu cầu có phần lãi hui. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn không đặt ra yêu cầu điều chỉnh nên Hội đồng xét xử không xem xét việc điều chỉnh.

[6] Về thời gian và phương thức thanh toán: Các nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần tiền hui còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27, 37 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24, Điều 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ Điều 12, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Văn P, bà Tô Thị K.

Buộc ông Huỳnh Văn L, bà Quách Thị Th thanh toán cho ông Lê Văn P, bà Tô Thị K số tiền hui là 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu đồng)

Kể từ ngày ông Lê Văn P, bà Tô Thúy Kiều có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh Văn L, bà Quách Thị Thkhông tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn L, bà Quách Thị Thphải chịu số tiền 6.700.000 đồng (*Sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng, chưa nộp*).

Ông Lê Văn P, bà Tô Thị Kiều không phải chịu án phí. Ngày 18/6/2024, bà Kiều đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.769.000 đồng (*Một triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai số 0003611 bà Kiều được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông P, bà K có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông L, bà Th vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung